

Số: ~~22~~.../SPC-NSHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15...tháng 3...năm 2017

Về báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng
của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn năm 2016

**Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn thực hiện báo cáo theo phụ lục số X như sau:

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

- a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp
 - Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: trả lương gắn với chỉ tiêu năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh
 - Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: trả lương gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý điều hành hoặc kiểm soát. Thù lao của viên chức quản lý không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc, mức thù lao bằng 6% tiền lương của viên chức chuyên trách.
- b. Quỹ tiền lương kế hoạch
 - Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: được xác định trên cơ sở chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương
 - Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch
- c. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp
 - Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: hàng tháng tạm ứng 80% quỹ lương thực hiện của năm trước liền kề để phân phối cho người lao động. Tiền lương của người lao động được nhận bao gồm lương theo Hợp đồng lao động và lương hiệu quả theo chức danh công việc đảm nhận.
 - Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: áp dụng đối với công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, lợi nhuận và năng suất lao động cao hơn thực hiện của năm trước liền kề, mức tiền lương bình quân kế hoạch bằng 1,5 lần mức lương cơ bản.



2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm trước liền kề năm báo cáo | | Năm báo cáo |
|------------|--|------------------|-------------------------------|-----------|-------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Kế hoạch |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| I | HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP | | II | II | II |
| II | TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG | | | | |
| 1 | Lao động | Người | 482 | 475 | 479 |
| 2 | Mức tiền lương bình quân | 1.000 đ/tháng | 7.147 | 7.174 | 8.317 |
| 3 | Quỹ tiền lương | Triệu đồng | 56.787 | 56.787 | 59.368 |
| 4 | Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động | Triệu đồng | 14.196 | 14.196 | 15.317 |
| 5 | Thu nhập bình quân | 1.000 đ/tháng | 9.474 | 9.474 | 10.538 |
| III | TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP | | | | |
| 1 | Số người quản lý doanh nghiệp | Người | 6 | 6 | 6 |
| 2 | Mức lương cơ bản bình quân | Triệu đồng/tháng | 21,833 | 21,833 | 21,833 |
| 3 | Quỹ tiền lương | Triệu đồng | 2.357,964 | 2.357,964 | 1.984,500 |
| 4 | Mức tiền lương bình quân | Triệu đồng/tháng | 32,750 | 32,750 | 32,750 |
| 5 | Quỹ tiền thưởng | Triệu đồng | 294 | 294 | 254 |
| 6 | Tiền thưởng, thu nhập | Triệu đồng | | | |
| 7 | Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý | Triệu đồng/tháng | 34,267 | 34,267 | 33,821 |

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Phòng KHĐT;
- Lưu.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN HUY QUANG